

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH
ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CHÀO BÁN, GIAO DỊCH TRÁI
PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ
CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định số 153/2020/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (thay thế Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP). Ngày 16/9/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/9/2022 (Nghị định số 65/2022/NĐ-CP). Ngày 05/3/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, có hiệu lực từ ngày 05/3/2023 (Nghị định số 08/2023/NĐ-CP).

Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và 02 Nghị định sửa đổi, bổ sung có vai trò quan trọng trong tạo khung pháp lý ngày càng hoàn thiện cho hoạt động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL).

Để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của thị trường TPDNRL, Bộ Tài chính đã tham mưu trình Chính phủ báo cáo Quốc hội ban hành Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Luật, bao gồm sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Luật sửa đổi Luật Chứng khoán), Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp (Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp). Tại Luật số 56/2024/QH15 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến TPDNRL gồm: (i) Bổ sung điều kiện chào bán TPDN riêng lẻ là cá nhân phải có xếp hạng tín nhiệm và tài sản đảm/bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng (ii) Tăng cường trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến hồ sơ chào bán TPDN riêng lẻ. Tại Luật sửa Luật Doanh nghiệp đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến TPDN riêng lẻ gồm: (i) Quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua TPDN riêng lẻ áp dụng theo quy định của pháp luật chứng khoán, (ii) Quy định về tỷ lệ vốn vay so với vốn chủ sở hữu đối với điều kiện phát hành (ngoại trừ một số loại hình doanh nghiệp).

Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp đã có một số quy định mới về phát hành TPDN riêng lẻ, theo đó cần thiết phải xây dựng Nghị định về chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và TPDN ra thị trường quốc tế để hướng dẫn quy định của hai Luật và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Rà soát và đánh giá khả năng làm phát sinh thủ tục hành chính, bảo đảm nguyên tắc chỉ ban hành hoặc duy trì các thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

Đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm quyền tự do của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động kinh tế đi đôi với tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước.

Rà soát, đánh giá các nội dung liên quan đến việc phân cấp, phân quyền, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với các hoạt động liên quan đến TPDN riêng lẻ; bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

1.1. Thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định

Tại dự thảo Nghị định dự kiến quy định 02 thủ tục hành chính là: (i) thủ tục đăng ký chào bán trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm theo chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ; và (ii) thủ tục thông báo chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

Hai thủ tục hành chính này được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở 02 thủ tục hành chính hiện hành được quy định tại các Nghị định về chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP).

1.2. Đánh giá tác động của TTHC

Về cơ bản, 02 thủ tục hành chính dự kiến quy định tại dự thảo Nghị định đã đầy đủ các thành phần cấu thành của thủ tục hành chính bao gồm tên, nội dung thủ tục hành chính, trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện, hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí. Tại Bản đánh giá này, cơ quan chủ trì soạn thảo ngoài việc đánh giá tác động chung và yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính, bao gồm sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mà còn đánh giá đầy đủ về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể như sau:

a) Sự cần thiết của thủ tục hành chính:

Các quy định thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định đã đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, đồng thời bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và là biện pháp tối ưu trong các biện pháp có thể được thực hiện để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

- Thủ tục đăng ký chào bán trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán:

Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 153/2020/NĐ-CP đã quy định về việc doanh nghiệp là công ty đại chúng phát hành trái phiếu chuyên đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền phải đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và chỉ được phát hành khi có ý kiến bằng văn bản của UBCKNN. Theo đó, khi triển khai Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, các doanh nghiệp là công ty đại chúng phát hành trái phiếu chuyên đổi, trái phiếu kèm chứng quyền đã thực hiện đăng ký chào bán trái phiếu với UBCKNN theo quy định.

Đề hướng dẫn cụ thể về quy trình, hồ sơ, thời hạn xem xét hồ sơ đăng ký phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyên đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ như phạm vi quy định tại Luật, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa quy định về thủ tục đăng ký đảm bảo tương ứng với điều kiện chào bán quy định trong Luật Chứng khoán. Cụ thể là quy định

rõ các nội dung liên quan đến quy trình đăng ký, mẫu đơn đăng ký, thời gian xét duyệt và ý kiến của UBCKNN đối với hồ sơ đăng ký chào bán, việc mở tài khoản phong tỏa ...

Trên cơ sở tiếp nhận hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu của doanh nghiệp, UBCKNN có quyền xem xét, tiếp nhận hồ sơ chào bán trái phiếu, từ chối nếu hồ sơ không đủ điều kiện. Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo tính đồng bộ, tương thích của pháp luật về chào bán chứng khoán (giữa các quy định về chào bán cổ phiếu riêng lẻ và trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán) và phù hợp với Luật Chứng khoán.

- Thủ tục đăng ký chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

Tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP đã quy định về thủ tục thông báo chào bán chứng khoán tại nước ngoài của doanh nghiệp, bao gồm chào bán trái phiếu ra thị trường nước ngoài của công ty đại chúng. Theo đó, dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định về thủ tục này như hiện hành. Cụ thể, trên cơ sở tiếp nhận hồ sơ chào bán trái phiếu của doanh nghiệp đầy đủ, hợp lệ, UBCKNN có văn bản thông báo cho doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBCKNN về việc nhận được hồ sơ của doanh nghiệp, không có ý kiến chấp thuận việc chào bán; sau khi hoàn tất đợt chào bán, doanh nghiệp gửi báo cáo kết quả chào bán trái phiếu cho UBCKNN.

b) Tính hợp lý của thủ tục hành chính

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể; bảo đảm sự công bằng giữa các cá nhân, giữa các tổ chức, giữa cá nhân với tổ chức, giữa các ngành, lĩnh vực, giữa trong nước với ngoài nước và có số lượng đối tượng tuân thủ được hưởng lợi nhiều nhất.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính được quy định phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; thuận tiện cho cá nhân, tổ chức tuân thủ thủ tục hành chính trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể, cần thiết đối với yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của cá nhân, tổ chức; bảo đảm sự công bằng giữa các cá nhân, giữa các tổ chức, giữa cá nhân với tổ chức, giữa các ngành, lĩnh vực, giữa trong nước với ngoài nước; phân định rõ trách nhiệm chứng minh yêu cầu, điều kiện; không quy định yêu cầu, điều kiện trùng với yêu cầu, điều kiện của một thủ tục hành chính khác có kết quả là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính dự kiến quy định.

- Trình tự thực hiện được quy định đảm bảo cụ thể các bước thực hiện, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ

chức khi tham gia thực hiện. Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính có sự rút ngắn hơn so với quy định hiện hành. Hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính được quy định cụ thể về tên từng thành phần hồ sơ; đảm bảo chứng minh điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

- Dự thảo Nghị định không quy định thêm về phí, lệ phí so với quy định riêng hiện hành hướng dẫn Luật Phí, lệ phí của Bộ Tài chính.

c) Tính hợp pháp của thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính dự kiến ban hành theo đúng thẩm quyền quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Nội dung của các quy định về thủ tục hành chính có sự thống nhất trong cùng một văn bản; không trái với các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao hơn, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

d) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Bộ Tài chính đã tiến hành tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 đối với các thủ tục hành chính được Dự thảo Nghị định quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Chi phí tài chính được tính theo mức trung bình hiện nay (chi phí cho 01 giờ làm việc là 54.000 đồng, chi phí phô tô, in ấn được tính ở mức cơ bản). Đối với những nội dung có thể tạm tính được, Bộ Tài chính đã tính toán đầy đủ chi phí cần thiết theo quy định./.

(Kèm theo Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính).

2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về phân quyền, phân cấp)

- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP đã quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý, giám sát đối với hoạt động phát hành TPDN riêng lẻ, bao gồm trách nhiệm của Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK), Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), UBCKNN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp kiểm tra, giám sát việc chào bán, giao dịch và cung cấp dịch vụ trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

- Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp đã bổ sung quy định để làm rõ trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc “thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong phạm vi địa phương”. Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc đôn đốc, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh

nghiệp theo quy định của pháp luật; tổng hợp tình hình quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trong phạm vi địa phương; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp; xử lý vi phạm của doanh nghiệp về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp;....

- Trên cơ sở kế thừa các quy định về cơ chế quản lý giám sát hiện hành, để phù hợp với các quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung, nhằm tăng cường yêu cầu quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp phát hành và thực hiện định hướng phân quyền, phân cấp, Bộ Tài chính đề xuất quy định về tổ chức kiểm tra, giám sát thị trường TPDN riêng lẻ như sau:

+ Trách nhiệm của SGĐCK: tiếp tục kế thừa quy định hiện hành đối với Sở GDCK trong việc tổ chức và giám sát việc giao dịch TPDN riêng lẻ; quản lý, giám sát việc thực hiện chế độ công bố thông tin và báo cáo đối với doanh nghiệp phát hành, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành;... Bên cạnh đó, dự thảo bổ sung trách nhiệm của Sở GDCK trong việc cung cấp thông tin về tình hình phát hành TPDN theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và quy định của Nghị định này; bổ sung trách nhiệm xử lý vi phạm đối với đối tượng thuộc quản lý, giám sát theo quy chế của SGĐCK.

+ Trách nhiệm của VSDC: cơ bản kế thừa quy định hiện hành trong việc giám sát doanh nghiệp phát hành, thành viên lưu ký trong việc tuân thủ quy định về đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch TPDN riêng lẻ; bổ sung thêm trách nhiệm xử lý vi phạm đối với đối tượng thuộc quản lý, giám sát theo quy chế của VSDC.

+ Trách nhiệm của UBCKNN: tiếp nhận thông báo về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán để theo dõi, tổng hợp tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ; có ý kiến về việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán tại thị trường trong nước, về việc chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có ý kiến về Quy chế của SGĐCK, VSDC theo quy định;

UBCNKNN thực hiện quản lý, giám sát việc thực hiện đăng ký, lưu ký, chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của VSDC; việc thực hiện công bố thông tin, chế độ báo cáo và tổ chức giao dịch trái phiếu doanh nghiệp

riêng lẻ của SGDCCK; trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm thì thực hiện thanh tra, kiểm tra SGDCCK, VSDC.

Trên cơ sở quản lý, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến hoạt động chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty chứng khoán, báo cáo giám sát của SGDCCK và VSDC, UBCKNN tiếp nhận và xử lý các vi phạm trong hoạt động chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định này; kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty chứng khoán.

- Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tổ chức tín dụng huy động vốn từ phát hành trái phiếu; cấp phép cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp dịch vụ liên quan đến TPDN riêng lẻ theo quy định của Nghị định này và pháp luật về tổ chức tín dụng; giám sát, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và việc các tổ chức này cam kết mua lại trái phiếu của doanh nghiệp khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn; xử lý các hành vi vi phạm về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định này; phối hợp với Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, giám sát tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn...

+ Trách nhiệm của Bộ Tài chính: Hướng dẫn việc công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; việc đăng ký, lưu ký, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước; quản lý, giám sát tổ chức kiểm toán, doanh nghiệp thẩm định giá, tổ chức xếp hạng tín nhiệm khi cung cấp dịch vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật về kiểm toán, pháp luật về giá, pháp luật về xếp hạng tín nhiệm...

+ Trách nhiệm của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Căn cứ quy định của Luật số 76/2025/QH15, Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, *Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương¹, dự thảo quy định rõ trách nhiệm của Sở Tài chính, UBND cấp tỉnh như sau:*

¹ Khoản 3 Điều 8 Nghị định 150/2025/NĐ-CP quy định Sở Tài chính là cơ quan "Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh

(i) Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tiếp nhận thông báo bằng văn bản về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán để theo dõi, tổng hợp tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong phạm vi địa phương, báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính, cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; kiểm tra hoạt động chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trên địa bàn theo phân công, phân cấp của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, xử lý các hành vi vi phạm về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định này.

Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý và báo cáo tài chính của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định tại Nghị định này có yêu cầu.

(ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ trong phạm vi địa phương theo quy định tại Nghị định này và pháp luật doanh nghiệp; có trách nhiệm thiết lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong phạm vi địa phương; thanh tra, kiểm tra hoạt động chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trên địa bàn, xử lý các vi phạm về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo thẩm quyền và theo quy định tại Nghị định này.

Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm được thông báo cho Bộ Tài chính theo định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 3 năm liền kề để Bộ Tài chính tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này. Mẫu biểu, hình thức, phương thức gửi báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đối với quy định về thẩm quyền của UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có phát hành trái phiếu trong phạm vi quản lý địa phương, để đảm bảo việc triển khai được đồng bộ, tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về trách nhiệm của Sở GDCK cung cấp thông tin về tình hình phát hành TPDN theo đề nghị của UBND cấp tỉnh.

Về thẩm quyền xử phạt, Điều 47 Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 128/2021/NĐ-CP) quy định Chủ tịch UBCKNN; Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh

doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tài chính; ngân sách nhà nước;; kế toán, kiểm toán độc lập;; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh."

vực chứng khoán. Theo đó, người có thẩm quyền thuộc các cơ quan quản lý (bao gồm cả UBCKNN và UBND tỉnh) sẽ có đủ thẩm quyền và căn cứ để lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ của doanh nghiệp phát hành.

- Trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp kiểm tra, giám sát việc chào bán, giao dịch và cung cấp dịch vụ trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định quy định các nội dung nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng khoa học công nghệ như sau:

- Quy định việc nộp và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định này được thực hiện thông qua các cách thức theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Quy định khi sử dụng tài khoản định danh điện tử để giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định này thì thông tin về danh tính điện tử, thông tin tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử có giá trị chứng minh tương đương với việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng, xuất trình giấy tờ, tài liệu có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Quy định việc gửi hồ sơ đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại SGDCK thực hiện bằng hình thức điện tử theo Quy chế của SGDCK, quy định cụ thể về mẫu đơn để doanh nghiệp thực hiện;

- Quy định về chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp để nhà đầu tư và doanh nghiệp phát hành trái phiếu được truy cập để tìm hiểu thông tin về tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Quy định trách nhiệm của Sở Tài chính trong việc cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thiết lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong phạm vi địa phương để thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, phối hợp chia sẻ thông tin theo quy định.

Các quy định này phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc “đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số”, “xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền” như đã nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định không có quy định nào có nội dung ảnh hưởng hoặc liên quan trực tiếp đến vấn đề bình đẳng giới.

Các thủ tục hành chính quy định trong dự thảo áp dụng chung cho tổ chức, cá nhân trong việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ mà không phân biệt giới tính.

Do đó, không đặt ra yêu cầu đặc biệt về nội dung bình đẳng giới hoặc các biện pháp nhằm bảo đảm bình đẳng giới khi thực hiện các thủ tục hành chính theo dự thảo Nghị định.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị định không quy định nội dung liên quan trực tiếp đến việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số, cũng như không có nội dung đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Các quy định về thủ tục hành chính tại dự thảo áp dụng chung cho tổ chức, cá nhân trong chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, không phân biệt đối tượng, vùng miền, dân tộc.

Vì vậy, dự thảo Nghị định không ảnh hưởng hoặc yêu cầu đánh giá riêng biệt về việc thực hiện chính sách dân tộc.

III. PHỤ LỤC

Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính